**Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang (SPP)** 

**Tờ Thông Tin**

**Chỉ Số B17: Kế Hoạch Cải Thiện Hệ Thống của Tiểu Bang**

**Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang Oregon**

Theo Đạo Luật Giáo Dục Người Khuyết Tật năm 2004 (Individuals with Disabilities Education Act, IDEA), Bộ Giáo Dục Oregon (Oregon Department of Education, ODE) được yêu cầu nộp Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang (State Performance Plan, SPP) trong sáu năm cho Văn Phòng Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt (Office of Special Education Programs, OSEP). OSEP đã phát triển các biện pháp hiệu suất chính, được gọi là các chỉ số, để đo lường cả sự tuân thủ và kết quả. OSEP đặt mục tiêu cho các chỉ số tuân thủ và ODE đặt mục tiêu cho các chỉ số kết quả. SPP phải bao gồm các mục tiêu cho mỗi chỉ số kết quả. ODE báo cáo về tiến độ được thực hiện theo các chỉ số này mỗi năm trong Báo Cáo Hiệu Suất Hàng Năm (Annual Performance Report, APR). Cứ sáu năm một lần, ODE phải xem xét các mục tiêu kết quả và thu hút các đối tác chính trong việc phát triển các mục tiêu mới. ODE hiện đang tìm kiếm ý kiến đóng góp liên quan đến các chỉ số mà các mục tiêu phải được thiết lập và sẽ tổ chức một buổi đóng góp ý kiến công khai để thảo luận về dữ liệu liên quan đến chỉ số này vào tháng 12 năm 2021. Vui lòng xem trang web về Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang ODE và Báo Cáo Giáo Dục Đặc Biệt Hàng Năm để biết thêm thông tin và đăng ký cho buổi đóng góp ý kiến của công chúng. Quý vị cũng có thể đóng góp ý kiến mà không cần tham dự buổi họp này thông qua khảo sát này.

**Chỉ số này đo lường điều gì và tại sao nó lại quan trọng?** Chỉ số 17 của Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang (SPP), Kế Hoạch Cải Thiện Hệ Thống của Tiểu Bang (State Systemic Improvement Plan, SSIP) là một kế hoạch nhiều năm về cách tiểu bang cải thiện kết quả cho trẻ em khuyết tật được phục vụ theo IDEA. Mặc dù SSIP là một phần của Trách Nhiệm Giải Trình Dựa Trên Kết Quả của Văn Phòng Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt (OSEP) nhưng đây là một kế hoạch do tiểu bang phát triển, tập trung vào việc sử dụng các chiến lược cải thiện có thể mở rộng dựa trên bằng chứng, nhằm cải thiện một lĩnh vực trọng tâm được xác định của kết quả ở cấp độ học sinh.

Oregon đã chọn khả năng đọc sớm như một lĩnh vực trọng tâm ưu tiên trong FFY 2013 và phát triển Kết Quả Đo Lường Được Xác Định của Tiểu Bang (State Identified Measurable Result, SIMR) và SSIP để hỗ trợ việc cải thiện toàn tiểu bang trong lĩnh vực này. Chỉ số này đo lường sự tiến bộ trong việc tăng tỷ lệ học sinh khuyết tật đang đọc ở trình độ ngang hoặc cao hơn cấp lớp. Trình độ đọc tới lớp ba là một chỉ số quan trọng về thành công học tập trong tương lai của học sinh.

Đặc biệt là đối với những học sinh mà hệ thống đã thiếu phục vụ từ trước tới nay, sự can thiệp sớm của nhà trường và hỗ trợ cho học sinh trở thành người đọc thành thạo cho tới lớp ba để thay đổi quỹ đạo học tập trong tương lai là bắt buộc.

**Chỉ số này được đo lường như thế nào?**

Chỉ số này được đo lường bằng cách sử dụng dữ liệu đánh giá khả năng đọc cho học sinh lớp ba bị khuyết tật. Tiến triển hướng tới chỉ số này được đo lường bằng cách sử dụng kết hợp các nguồn dữ liệu bao gồm sàng lọc khả năng đọc của học sinh và dữ liệu đánh giá tạm thời và độ trung thực của nhân viên đối với dữ liệu thực hiện.

**Nguồn dữ liệu là gì?**

Nguồn dữ liệu chính là các điểm số Đánh Giá Cân Bằng Thông Minh Hơn (Smarter Balanced Assessment, SBAC) của học sinh lớp ba.

**Có cần thiết lập hoặc tái thiết lập đường cơ sở cho chỉ số này không?** Có. Thiết lập cơ sở trong Giai đoạn I của SSIP đã được thiết lập bằng cách sử dụng OAKS, một đánh giá tổng kết của tiểu bang mà không còn được cung cấp ở Oregon. ODE đang đề xuất sử dụng đường cơ sở của **24.4%** học sinh lớp ba bị khuyết tật thể hiện bằng hoặc cao hơn trình độ trên Đánh Giá Cân Bằng Thông Minh Hơn của ELA.

Bảng Thông Tin Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang – Chỉ Số B17 1

**Các mục tiêu từ trước tới nay là gì và Oregon đã thực hiện như thế nào theo thời gian? **

| **FFY**  | **2013**  | **2014**  | **2015**  | **2016**  | **2017**  | **2018**  | **2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu ≥  | *Đường cơ sở* | 43.5% OAKS | 44.5% OAKS | 45.5% OAKS | 29% SBAC  | 33% SBAC  | 35% SBAC |
| Dữ liệu  | 42.8% OAKS | 30.57% SBAC  | 25.22% SBAC  | 23.04% SBAC  | 24.08% SBAC  | 24.45% SBAC  | Không áp dụng |

**Các mục tiêu đề xuất là gì?**

• Các mục tiêu phải nghiêm ngặt, nhưng có thể đạt được.

• Các mục tiêu có thể vẫn giữ nguyên trong vài năm liên tiếp, mặc dù năm mục tiêu cuối cùng (FFY 2025) phải cho thấy sự cải thiện so với đường cơ sở.

• Mục tiêu của chỉ số này là bằng hoặc cao hơn mục tiêu.

**Tùy chọn A**

| **FFY**  | **2020**  | **2021**  | **2022**  | **2023**  | **2024**  | **2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu ≥  | 25.00%  | 27.00%  | 29.00%  | 31.00%  | 33.00%  | 35.00% |

Tùy chọn A cho thấy một tập hợp các mục tiêu bảo thủ hơn. Những mục tiêu này bắt đầu gần với tỷ lệ thành thạo của học sinh trong khoảng đánh giá gần đây nhất và tăng với tốc độ lớn hơn theo thời gian. Mục tiêu cuối cùng đại diện cho việc tăng gấp đôi tỷ lệ học sinh thể hiện trình độ bằng hoặc cao hơn trong năm năm tới.

**Tùy chọn B**

| **FFY**  | **2020**  | **2021**  | **2022**  | **2023**  | **2024**  | **2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu ≥  | 48.00%  | 54.00%  | 61.00%  | 67.00%  | 74.00%  | 80.00% |

Tùy chọn B cho thấy một tập hợp các mục tiêu tham vọng hơn. Tùy chọn B sử dụng các mục tiêu hàng năm cho các chỉ số trách nhiệm giải trình của trường đối với hiệu suất ELA cho học sinh khuyết tật theo yêu cầu của Đạo Luật Mỗi Học Sinh Thành Công (Every Student Succeeds Act, ESSA). Các mục tiêu này được đặt ra bằng cách sử dụng hiệu suất cơ bản của 22% học sinh khuyết tật thể hiện bằng hoặc cao hơn trình độ ELA trong năm 2015-2016 được đo bằng Đánh Giá Cân Bằng Thông Minh Hơn.

**Nếu quý vị cần thêm thông tin để đóng góp ý kiến, vui lòng liên hệ:**

**Sarah Soltz, Chuyên Gia Giáo Dục, tại sarah.soltz@state.or.us**

Bảng Thông Tin Kế Hoạch Hiệu Suất – Chỉ Số B17 2